TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VN** **TỈNH KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ	*VN, ngày 01 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm: 1969;

Trú tại: Thôn TĐT, xã VL, huyện VN, tỉnh KH.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N - sinh năm: 1976;

Trú tại: Thôn TĐT, xã VL, huyện VN, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Con chung Nguyễn Lê Cẩm Khả T1 - sinh ngày 05 tháng 12 năm 2001 đã đủ 18 (mười tám) tuổi, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Giao con chung Nguyễn Lê Phước T2 - sinh ngày 26 tháng 5 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 28 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 28 tháng 3 năm 2023, cấp dưỡng liên tục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh T, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001732 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- UBND xã VL (Giấy chứng nhận kết hôn số 107, ngày 18/12/2000);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ